

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 10/01/2022
Về việc tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Văn Tịnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Xuân H - Chủ hộ kinh doanh TQM
Địa chỉ: Ấp H1, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu
Bà Huỳnh Xuân D, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H1, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu
Làm đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/10/2020
Bị đơn: Ông Võ Văn D (Võ Văn G), sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1980, (ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D vắng mặt).
Cùng trú tại: Ấp TĐ, xã Long ĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Xuân D đại diện cho nguyên đơn trình bày: Từ thời điểm năm 2015 vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D có giao dịch, đặt mua hàng hóa là thức ăn cho tôm và thuốc thủy sản tại hộ kinh doanh TQM, do ông Lê Xuân H làm chủ hộ. Trong quá trình mua bán công nợ của ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D còn thiếu là 576.801.000 đồng, ngày 25/5/2018 và 28/12/2019 hai bên đối chiếu công nợ xác định ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D còn nợ lại 576.801.000 đồng. Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 ông Lê Xuân H, chủ hộ kinh doanh TQM yêu cầu ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D thanh toán số nợ còn thiếu 576.801.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Xuân H, chủ hộ kinh doanh TQM, buộc vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Lê Xuân H số tiền 576.801.000 đồng, ông D và bà D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Bà Huỳnh Xuân D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng

vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Từ thời điểm từ năm 2015 vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D có giao dịch, đặt mua hàng hóa là thức ăn cho tôm và thuốc thủy sản tại hộ kinh doanh TQM, do ông Lê Xuân H làm chủ hộ. Trong quá trình mua bán ông D và bà D còn thiếu là 576.801.000 đồng, ngày 25/5/2018 và 28/12/2019 hai bên bên đối chiếu công nợ xác định ông Võ Văn D và Nguyễn Thị Hồng D còn nợ lại 576.801.000 đồng.

Đối với Võ Văn D và Nguyễn Thị Hồng D, căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình, thì vợ chồng cùng có nghĩa vụ trong việc trả nợ cho ông Lê Xuân H là phù hợp.

Do đó, Võ Văn D và Nguyễn Thị Hồng D có trách nhiệm trả cho ông Lê Xuân H, chủ hộ kinh doanh TQM số tiền mua thức ăn cho tôm và thuốc thủy sản còn nợ 576.801.000 đồng theo quy định tại Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ông D và bà D phải chịu.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Xuân H, chủ hộ kinh doanh TQM.

[2] Buộc ông Võ Văn D (Võ Văn G) và bà Nguyễn Thị Hồng D có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Xuân H, chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 576.801.000 đồng (Năm trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng).

[3] Về án phí: Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 27.072.000 đồng, hoàn lại cho ông Lê Xuân H, chủ hộ kinh doanh TQM số tiền dự nộp tạm ứng án phí 13.536.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001632 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt